

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 409/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết E**, sinh năm 1994

Địa chỉ: khóm H, phường L, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông **Tô Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: số A, khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tô Đ: Luật sư **Tổng Văn V** – Trung tâm T2.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Tuyết E** và ông **Tô Đại**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết E** và ông **Tô Đ** thống nhất thuận

tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Cháu Tô Toàn T, sinh ngày 18/4/2024 ông T1 Đại đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết E tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Tô Đại tự N cấp dưỡng nuôi con Tô Toàn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/01/2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Tô Đại đồng Ý trả cho bà Tuyết E 07 chỉ vàng 18k (ông Tô Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết E thống nhất quy đổi thành tiền 30.000.000 đồng và ông Đ thống nhất mỗi tháng trả cho bà Tuyết E 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi ông Đ trả xong số tiền 30.000.000 đồng cho bà Tuyết E).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết E và ông Tô Đ thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Ông Tô Đ phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Tuyết E phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Tuyết E đồng ý tự nguyện nộp thay cho ông Tô Đại 2 (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nên được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Tuyết E đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0011875 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết E phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10;
- UBND phường Nguyệt Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều